TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – T do – Hạnh phúc**
Số: 37/2020/QĐST-KDTM	*T, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TH CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa Th được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 43/2020/TLST- KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Sự thỏa Th của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là T nguyện; Nội dung thỏa Th giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Th đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa Th của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank);

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hữu Thả - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng No&PTNT Việt Nam, Chi nhánh Hòa Lạc H 1;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mão, chức vụ: Phó giám đốc Agribank Hòa Lạc H I theo Giấy ủy quyền số 02/UQ/NHN0HL-TD ngày 10/3/2020.

- Bị đơn:

1. Ông Hồ Hồng L, sinh năm 1954

2. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn Trúc Voi, xã Đ, huyện T, TP. H.

Bà Đặng Thị T ủy quyền cho ông Hồ Hồng L (theo Giấy ủy quyền ngày 13 tháng 7 năm 2020):

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1929 (bố ông L);

Ông T ủy quyền cho ông Hồ Hồng L (theo giấy ủy quyền lập ngày 16/6/2020);

2. Anh Hồ Việt H, sinh năm 1981 (con ông L – bà T);

3. Chị PH Thị Thanh Th, sinh năm 1984 (vợ anh H);

4. Cháu Hồ Hoài A , sinh năm 2007 (con anh H – chị Th);

5. Cháu Hồ Việt Q , sinh năm 2011 (con anh H – chị Th);

Người đại diện theo pháp luật của cháu Hoài A , cháu Q : anh H, chị Th.

Cùng cư trú: Thôn Tr , xã Đ , huyện T , Thành phố H i.

Cụ T, anh H, chị Th ủy quyền cho ông L theo Giấy ủy quyền ngày 16/6/2020 và giấy ủy quyền ngày 13/7/2020.

2. Sự thỏa Th của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Ông Hồ Hồng L và bà Đặng Thị T xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 16/7/2020 là: 740.775.102 đồng; trong đó: Nợ gốc: 400.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 291.952.602 đồng; nợ lãi quá hạn: 48.822.500 đồng.

2.2. Ông Hồ Hồng L và bà Đặng Thị T phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 17/7/2020 trên tổng số tiền thực nợ ngân hàng theo mức lãi suất thỏa Th tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng.

2.3. Trường hợp ông Hồ Hồng L và bà Đặng Thị T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 45, tờ bản đồ số 1, diện tích 518m^2 tại địa chỉ thôn Trúc Voi, xã Đ, huyện T, TP. H theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH 771474, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H 00468/.QSDĐ/18818/QĐ - UB, do UBND huyện T cấp ngày 09/10/2007 cho ông Hồ Hồng L và bà Đặng Thị T theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng 1623/2014/HĐTC, Quyển số 04TP/CC – SCC/HĐGD ngày 17/7/2014 tại Văn phòng Công chứng T, Thành phố H.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Agribank thì ông L, bà T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Agribank cho đến khi tất toán khoản vay.

2.4. Về án phí: Ông Hồ Hồng L và bà Đặng Thị T T nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 16.815.502 đồng (Mười sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn năm trăm linh hai đồng).

Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 14.729.00 đồng (mười bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/00011505 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *THADS huyện T;*
- *TANDTP H; VKSNDTP H;*
- *VKSND huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy